

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 222/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 04/9/2026

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Lập;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 529/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Đức K, sinh ngày 09/08/1990.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 25/09/1986.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh K và chị Y đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Đức K: Sau thời gian tìm hiểu thì anh K và chị Y tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/03/2025 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp). Trong quan hệ hôn nhân anh K và chị Y không có con chung. Thời gian đầu hôn nhân có hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, đến tháng 06/2026 thì mâu thuẫn trầm trọng nên anh K đã ly thân với chị Y đến nay, trong thời gian ly thân thì anh K và chị Y cũng không hàn gắn tình cảm lại được. Nay anh K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng Y vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo lời trình bày của bị đơn Nguyễn Thị Hoàng Y: Sau thời gian tìm hiểu thì chị Y và anh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/03/2025 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp). Trong quan hệ hôn nhân chị Y và anh K không có con chung. Chị Y và anh K chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2026 thì nảy sinh mâu thuẫn rồi cãi nhau dẫn đến ly thân từ tháng 6/2026 đến nay, trong thời gian ly thân thì chị Y và anh K cũng không hàn gắn lại được tình cảm. Nay qua yêu cầu khởi kiện của anh K thì chị Y có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đức K vì chị Y còn thương anh K.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo nội dung vụ án đã được nêu ở trên thì xác định đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Đức K và bị đơn Nguyễn Thị Hoàng Y vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị Y sống chung có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 27/03/2025 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp) nên hôn nhân của anh K và chị Y là hợp pháp.

Anh K trình bày thời gian đầu hôn nhân có hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, đến tháng 06/2026 thì mâu thuẫn trầm trọng nên anh K đã ly thân với chị Y đến nay, trong thời gian ly thân thì anh K và chị Y cũng không hàn gắn tình cảm lại được nên anh K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Y. Chị Y cũng thừa nhận việc mâu thuẫn và ly thân như anh K trình bày nhưng chị Y không đồng ý ly hôn với anh K vì chị Y còn thương anh K.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh K và chị Y đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh K là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K.

[2.2] Về con chung: Anh K và chị Y đều thừa nhận không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh K và chị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”, vì vậy anh Nguyễn Đức K phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000966 ngày 15/07/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, anh Nguyễn Đức K đã nộp đủ án phí. Chị Nguyễn Thị Hoàng Y không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Đức K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng Y.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức K và chị Nguyễn Thị Hoàng Y đều thừa nhận không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đức K và chị Nguyễn Thị Hoàng Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức K có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000966 ngày 15/07/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, anh Nguyễn Đức K đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Hoàng Y không phải chịu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T (Giấy CNKH số 28, ngày 27/03/2025 của UBND xã B, huyện T cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Cư